

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 01-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số: 02/2021/TB-TA ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đình Văn T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn D và bà Hoàng Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 8 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 03 tháng 9 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Đức N, sinh năm 1958; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ1 huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hoàng Xuân T2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn K, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2020, Đinh Văn T quan sát thấy nhà ông Hoàng Đức N không có người ở nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà, lấy tài sản, bán lấy tiền ăn tiêu. T mang theo chiếc cò lê cỡ 8-10 ở nhà và đi vào vườn sau nhà ông N, lấy 02 tấm gỗ cốp pha ở trong vườn, kê treo lên tường bao rồi treo lên mái nhà ông N. T sử dụng cò lê tháo các ốc vít ở phần cuối một bên tấm tôn trên mái nhà ông N, lật mái tôn lên, dùng chân đạp rách phần nhựa chống nóng phía dưới mái tôn, bẻ cong thanh sắt làm giá trần nhựa rồi chui vào phòng ngủ trên tầng hai nhà ông N. T lấy 01 chiếc đèn pin ở góc phòng ngủ để soi và đi xuống tầng 01, đến gầm cầu thang tầng 01 lấy trong hộp kim loại đựng đồ sửa chữa cơ khí 01 chiếc mỏ lết rồi đi vào nhà vệ sinh, dùng mỏ lết tháo 01 bộ vòi tắm hoa sen gồm: Vòi sen, dây dẫn, khóa nước; tháo 01 bộ vòi nước bồn rửa mặt gồm: 01 khóa nước, 02 dây cấp nước và 01 thanh kim loại dùng để mở van thoát nước. T đi ra bếp tháo 01 bộ vòi nước bồn rửa bát gồm: Khóa nước hình chữ U, 02 dây cấp nước. Sau đó, T mang các đồ đã tháo được lên để trên giường trong phòng ngủ tầng 2. T tiếp tục xuống bếp lấy 01 con dao ở khu vực bếp cắt dây dẫn gas của bếp gas rồi bê 01 chiếc bếp gas lên để trên giường trong phòng ngủ tầng hai. T tháo 01 chiếc quạt treo trên tường và xách 03 chiếc quạt cây ở góc phòng ngủ tầng hai ra để ở khu vực cửa phòng ngủ; T đi sang phòng thờ tầng hai bê 02 chiếc loa, dạng loa thùng vào để ở phòng ngủ mục đích định lấy những tài sản này. Tuy nhiên, sau khi quan sát thấy khe hở mở tôn đã chui vào trước đó nhỏ, không thể đem hết tất cả các tài sản này ra ngoài nên T đi xuống gầm cầu thang tầng 1 lấy 01 chiếc tô vít trong hộp kim loại đựng đồ sửa chữa cơ khí đem lên phòng ngủ tầng hai. T dùng chiếc tô vít tháo lấy 04 chiếc mô tơ của 04 chiếc quạt, 05 củ loa gồm 02 loa chess, 02 loa trung, 01 loa bass. Sau đó, T đi xuống gầm cầu thang tầng 1 lấy 01 chiếc bao tải bên trong có các túi nilon, 02 vòi nước bồn rửa bát đã cũ mang lên phòng ngủ. T cho 05 củ loa vào 02 túi nilon; toàn bộ khóa nước, vòi nước vào 03 túi nilon; 04 chiếc mô tơ quạt vào 01 túi nilon. Sau đó, T đi xuống gầm cầu thang tầng một lấy 01 chiếc chảo và 01 chiếc nồi nấu xôi mang lên phòng ngủ. Do chiếc bếp ga to không lấy được nên T để lại. T đặt các túi nilon chứa các tài sản, 01 chiếc chảo, 01 chiếc nồi nấu xôi lên nóc tủ trong phòng ngủ tầng 2. Sau đó, T trèo lên nóc tủ, chui ra ngoài qua lỗ đã đột nhập trên mái nhà và thò tay xuống lấy các tài sản trên nóc tủ. T đem các tài sản này ra bãi cát gần nhà ông N cất giấu. Sau đó, T lấy 02 chiếc túi nilon đựng 05 củ loa, 03 chiếc túi nilon đựng bộ vòi hoa sen, bộ vòi nước chậu rửa tay, bộ vòi nước chậu rửa bát đem bán cho anh Hoàng Xuân T2. Do trên đường đi, T làm rơi 01 củ loa nên chỉ bán cho anh T2 04 củ loa, bộ vòi hoa sen, bộ vòi nước chậu rửa tay, bộ vòi nước chậu rửa bát với giá 150.000 đồng. T tiếp tục quay lại chỗ cất giấu tài sản lấy 01 chiếc túi nilon bên trong có 04 chiếc mô tơ quạt đem bán cho anh Lê Văn K. Do trên đường đi, T làm rơi 01 chiếc mô tơ quạt nên chỉ bán cho anh K 03 chiếc mô tơ quạt

với giá 70.000 đồng. Sau đó, T quay lại chỗ cất giấu tài sản lấy 01 chiếc nồi, 01 chiếc chảo đem bán cho bà Nguyễn Thị X với giá 100.000 đồng. T ăn đêm hết 95.000 đồng, bà X trả T 5.000 đồng.

Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp được, T ăn tiêu hết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2020, T tiếp tục đột nhập vào nhà ông N bằng lối cũ xem có tài sản nào có giá trị để lấy. T đi xuống gầm cầu thang tầng một lấy 01 chiếc hộp kim loại đựng đồ sửa chữa cơ khí mang lên để trên nóc tủ phòng ngủ tầng hai định lấy đem đi bán. Sau đó, T đi xuống tầng một xem có tài sản nào có giá trị để lấy thì bị bà Phạm Thị M phát hiện, hô hoán nên T bỏ chạy thoát. Bà M gọi điện thông báo cho ông N về nội dung sự việc. Ông N về nhà kiểm tra phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà ông N: 02 thùng loa màu xám, nhãn hiệu Pioneer, bên trong không có củ loa; 01 chiếc bếp gas, nhãn hiệu Sunhouse SHB3226; 02 chiếc chân đế quạt đứng màu đen; 01 chiếc chân đế quạt màu xanh cỏm, ở mặt hộp số có ghi nhãn hiệu ASIA; 01 chiếc chân đế quạt treo tường màu xám, nhãn hiệu Phong Lan; 02 chiếc cánh quạt loại 3 cánh màu đỏ; 01 chiếc cánh quạt loại 03 cánh màu trắng trong; 04 chiếc lồng quạt mặt trước; 02 chiếc lồng quạt mặt sau; 02 chiếc ốp sau quạt màu đen, 01 chiếc ốp sau quạt màu xanh cỏm, 01 chiếc ốp sau quạt màu xám; 01 hộp kim loại; 01 tấm nhựa màu xanh, kích thước (50x30)cm.

Quá trình điều tra, sau khi biết các tài sản đã mua do T trộm cắp mà có nên anh T2, bà X và anh K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra các tài sản đã mua của T. Anh T2 giao nộp 04 củ loa; 01 bộ vòi hoa sen; 01 bộ vòi nước bồn rửa mặt; 01 bộ vòi nước bồn rửa bát. Bà X đã giao nộp 01 chiếc nồi nấu xôi, 01 chiếc chảo đều bằng nhôm. Anh K đã giao nộp 03 chiếc mô tơ quạt.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đinh Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Bị hại ông Hoàng Đức N khai: Ngoài những tài sản Đinh Văn T đã chiếm đoạt như nêu trên, ông N còn bị mất các tài sản gồm: 01 bộ loa vi tính, 04 chiếc áo da, 01 dây chuyền bạc 10 chỉ, 02 chai rượu Napoleon, 04 nồi cơm điện, dao, thớt, bát, đĩa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 02 chiếc quạt Phong Lan DL-400; 01 chiếc quạt treo tường T-400J; 01 bộ loa thùng Pioneer CS-F45; 01 chiếc bếp gas Sunhouse SHB3226; 01 chiếc chảo nhôm sâu lòng 430 mm; 01 chiếc nồi nấu xôi 240 mm; 01 bộ vòi hoa sen; 01 vòi cố định hình chữ U; 02 chiếc vòi dạng uốn cong được; 01 bộ khóa nước bồn rửa mặt; 01 thanh kim loại dài 40 cm dạng dùng để đóng mở thoát nước bồn rửa mặt; 01 hộp kim loại màu vàng để đựng đồ sửa chữa cơ khí trị giá 3.693.000 đồng.

Đối với 01 chiếc quạt bàn nhãn hiệu ASIA màu xanh cỏm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương chỉ thu hồi được 01 đế quạt, ốp quạt sau, lồng quạt trước nên không đủ căn cứ kiểm định được chất lượng còn lại. Do đó, Hội đồng định giá tài sản không định giá đối với tài sản trên.

Đối với 01 củ loa, 01 chiếc mô tơ quạt, Đinh Văn T đã chiếm đoạt của ông Hoàng Đức N bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra thông báo tìm kiếm, hiện chưa thu hồi được.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đinh Văn T khai: Vào các ngày 02 và 03 tháng 01 năm 2020, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Hoàng Đức N như nội dung nêu trên. Khi bị cáo bán tài sản đã chiếm đoạt của bị hại cho anh Hoàng Xuân T2, anh T2 đã cho bị cáo sử dụng ma túy hai lần tại nhà T2.

Bị hại ông Hoàng Đức N khai: Ông đã bị bị cáo Đinh Văn T chiếm đoạt tài sản gồm: 01 bộ vòi tắm hoa sen, 01 bộ vòi nước bồn rửa mặt, 01 bộ vòi nước bồn rửa bát, 01 chiếc bếp gas, 04 chiếc quạt, 02 chiếc loa dạng loa thùng, 01 chiếc chảo bằng kim loại, 01 chiếc nồi nấu xôi bằng kim loại, 01 hộp đựng đồ kim loại. Ngoài ra, ông N còn bị mất các tài sản sau: 01 bộ loa vi tính, 04 chiếc áo da, 01 dây chuyền bạc 10 chỉ, 02 chai rượu Napoleon, 04 nồi cơm điện, dao, thớt, bát, đĩa; làm hư hỏng 02 tấm tôn. Hiện ông N đã lắp đặt thay mới tài sản, ông không nhận lại tài sản mà yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt số tiền 3.693.000 đồng theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện An Dương. Đối với chi phí lắp đặt tài sản; 01 chiếc quạt bàn nhãn hiệu ASIA màu xanh cốm, Hội đồng định giá không định giá được và chi phí thay mới 02 tấm tôn do T làm hư hỏng khi thực hiện hành vi phạm tội, ông N không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn T.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 04 chiếc củ loa; 01 bộ vòi hoa sen gồm: Vòi sen, dây dẫn, khóa nước; 01 bộ vòi nước bồn rửa mặt gồm: Khóa nước, 02 dây cấp nước, 01 thanh kim loại dài 40 cm dùng để mở van thoát nước bồn rửa mặt; 01 bộ vòi nước bồn rửa bát gồm: 01 vòi cố định hình chữ U, 02 dây cấp nước; 02 vòi nước dạng vòi bát dạng uốn cong được; 01 chiếc nồi nấu xôi bằng nhôm; 01 chiếc chảo nhôm; 03 mô tơ quạt; 02 chiếc vỏ thùng loa màu xám, nhãn hiệu Pioneer; 01 chiếc bếp gas, nhãn hiệu Sunhouse SHB3226; 02 chiếc chân đế quạt đứng màu đen; 01 chiếc chân đế quạt màu xanh cốm, ở mặt hộp số có ghi nhãn hiệu ASIA; 01 chiếc chân đế quạt treo tường màu xám, nhãn hiệu Phong Lan; 02 chiếc quạt loại 3 cánh màu đỏ; 01 chiếc quạt loại 3 cánh màu trắng trong; 04 chiếc lồng ổp quạt mặt trước; 02 chiếc lồng quạt mặt sau; 02 chiếc ổp sau quạt màu đen; 01 chiếc

ốp sau quạt màu xanh cỏm; 01 chiếc ốp sau quạt màu xám; 01 chiếc hộp kim loại để đựng đồ sửa chữa cơ khí; 01 tấm nhựa màu xanh, kích thước (50x30)cm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.693.000 đồng. Truy thu của bị cáo Đinh Văn T số tiền thu lợi chính 225.000 đồng từ việc bán tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại cho bà X, anh T2, anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Đinh Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Vào các ngày 02 và 03 tháng 01 năm 2020, bị cáo Đinh Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại nhà của ông Hoàng Đức N ở thôn N1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tài sản bị cáo T chiếm đoạt là các đồ gia dụng của gia đình ông N. Bị cáo đã dịch chuyển tất cả các tài sản vào phòng ngủ, do một số tài sản lớn không dễ đưa qua vị trí bị cáo đã đột nhập vào nhà ông N, nên bị cáo đã tháo lấy bộ phận có giá trị của tài sản. Việc bị cáo không chiếm đoạt được một số tài sản và bộ phận còn lại của một số tài sản là do khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tất cả các tài sản bị cáo đã mong muốn chiếm đoạt được trước khi tháo rời lấy các bộ phận có giá trị của tài sản, gồm: 01 bộ vòi tắm hoa sen, 01 bộ vòi nước bồn rửa mặt, 01 bộ vòi nước bồn rửa bát, 01 chiếc bếp gas, 04 chiếc quạt, 02 chiếc loa dạng loa thùng, 01 chiếc chảo bằng kim loại, 01 chiếc nồi nấu xôi bằng kim loại, 01 hộp kim loại màu vàng để đựng đồ sửa chữa cơ khí. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.693.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, vi phạm khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đinh Văn T theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét bị cáo Đinh Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[8] Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại như nêu trên cho bị hại nhưng bị hại ông Hoàng Đức N không nhận lại tài sản mà yêu cầu bị cáo T bồi thường cho ông giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với 01 củ loa, 01 mô tơ quạt, bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại bị mất, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm kiếm, hiện chưa thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại ông Hoàng Đức N không nhận lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của ông do ông đã lắp đặt, thay mới tài sản, ông chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông giá trị tài sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương số tiền 3.693.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên buộc bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho ông N số tiền 3.693.000 đồng.

[11] Ông Hoàng Đức N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí lắp đặt thay mới tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của ông, trị giá hai tám tôn bị cáo làm hư hỏng và trị giá 01 quạt bàn nhãn hiệu ASIA màu xanh cốm Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên Tòa không giải quyết.

[12] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hoàng Xuân T2 đã bỏ ra 150.000 đồng, anh Lê Văn K đã bỏ ra 70.000 đồng, bà Nguyễn Thị X đã bỏ ra 5.000 đồng để mua tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Bà X, anh T2, anh K không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên, nên Tòa không giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

[13] Đối với hành vi của Hoàng Xuân T2 cho bị cáo Đinh Văn T sử dụng trái phép chất ma túy đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương.

[14] Đối với hành vi của anh Hoàng Xuân T2, anh Lê Văn K và bà Nguyễn Thị X đã mua tài sản của bị cáo Đinh Văn T. Anh T2, anh K, bà X không biết đó là những tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[15] Đối với các tài sản ông N khai bị mất gồm: 01 bộ loa vi tính, 04 chiếc áo da, 01 dây chuyền bạc 10 chỉ, 02 chai rượu Napoleon, 04 nồi cơm điện, dao, thớt, bát, đĩa. Ngoài lời khai của ông N, không còn tài liệu chứng cứ nào khác xác định ông N bị mất những tài sản này, bị cáo không thừa nhận lấy những tài sản này, nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

- Về án phí:

[16] Bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo Đinh Văn T tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn T.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 04 chiếc củ loa; 01 bộ vòi hoa sen gồm: Vòi sen, dây dẫn, khóa nước; 01 bộ vòi nước bồn rửa mặt gồm: Khóa nước, 02 dây cấp nước; 01 thanh kim loại dài 40 cm dùng để mở van thoát nước bồn rửa mặt; 01 bộ vòi nước bồn rửa bát gồm: 01 vòi cố định hình chữ U, 02 dây cấp nước; 02 vòi nước dạng vòi rửa bát dạng uốn cong được; 01 chiếc nồi nấu xôi bằng nhôm; 01 chiếc chảo nhôm; 03 mô tơ quạt; 02 chiếc vỏ thùng loa màu xám, nhãn hiệu Pioneer; 01 chiếc bếp gas, nhãn hiệu Sunhouse SHB3226; 02 chiếc chân đế quạt đứng màu đen; 01 chiếc chân đế quạt màu xanh cỏm, ở mặt hộp số có ghi nhãn hiệu ASIA; 01 chiếc chân đế quạt treo tường màu xám, nhãn hiệu Phong Lan; 02 chiếc quạt loại 3 cánh màu đỏ; 01 chiếc quạt loại 3 cánh màu trắng trong; 04 chiếc lồng ốp quạt mặt trước; 02 chiếc lồng quạt mặt sau; 02 chiếc ốp sau quạt màu đen; 01 chiếc ốp sau quạt màu xanh cỏm; 01 chiếc ốp sau quạt màu xám; 01 chiếc hộp kim loại để đựng đồ sửa chữa cơ khí; 01 tấm nhựa màu xanh, kích thước (50x30)cm.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho ông Hoàng Đức N số tiền 3.693.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền bị cáo Đinh Văn T bồi thường cho ông Lưu Đức N nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

